

Số: 162/2019/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984.

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Ngọc D**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Th, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1947.

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1950.

Địa chỉ cư trú: ấp Ng, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/11/2007 và Đặng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Ngọc D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Anh Đặng Ngọc D phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Nhưng chị L và anh D thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho chị L và anh D theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 19/02/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An